

CHƯƠNG TRÌNH
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
(Ngày 31/3/2018)

Thời gian	Nội dung	Người phụ trách
8 ^h 20'	Cổ đông dự họp ký tên vào danh sách	Ông Trần Xuân Hoạt
8 ^h 30'	Chào cờ, khai mạc, bầu chủ tọa và thư ký	Ông Bùi Hữu Dương
8 ^h 45'	- Báo cáo kết quả SXKD, mức chi cổ tức năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018. - Báo cáo về sửa đổi Điều lệ công ty theo hướng dẫn trong Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính.	Ông Lê Thanh Tùng
10 ^h 15'	- Đại hội tiến hành biểu quyết . - Giải lao giữa giờ	Ông Lê Thanh Tùng
10 ^h 35'	Báo cáo của Ban kiểm soát.	Ông Nguyễn Thế Dân
10 ^h 45' + 11 ^h 30'	- Phát biểu của cổ đông - Công bố kết quả biểu quyết. - Thông qua biên bản Đại hội - Bế mạc Đại hội	Ông Lê Thanh Tùng Ông Bùi Hữu Dương



Lê Thanh Tùng

CÔNG TY CỔ PHẦN
CƠ KHÍ CHẾ TẠO HẢI PHÒNG

----- *** -----

Số: 02-18/ĐH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

----- *** -----

GIẤY MỜI

**THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY
NĂM 2018**

-----o0o-----

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Công ty Cổ phần Cơ khí Chế tạo Hải Phòng

Trân trọng kính mời !

Ông/ Bà: Cổ đông

**Đến dự Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty năm 2018
Công ty Cổ phần Cơ khí Chế tạo Hải Phòng**

Thời gian: 8^h 20 ngày 31 tháng 3 năm 2018

Địa điểm: Trụ sở công ty, km 89, Quốc lộ 5 mới, Xã Nam sơn, H. An dương, Hải Phòng

Nội dung Đại hội:

- 1/- Báo cáo kết quả SXKD, mức chi cổ tức năm 2017 và phương án SXKD năm 2018
- 2/- Báo cáo sửa đổi Điều lệ công ty theo hướng dẫn trong Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính.
- 3/- Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của HĐQT và Ban giám đốc công ty.
- 4/- Phát biểu ý kiến của cổ đông
- 5/- Thông qua các quyết định của Đại hội

Ghi chú: Mọi chi tiết xem tại trang thông tin điện tử: www.cokhichetaohaiphong.com

Kính mong sự có mặt của Quý vị. Xin cảm ơn !

Hải phòng, ngày 15 tháng 3 năm 2018

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
CƠ KHÍ CHẾ TẠO
HẢI PHÒNG**
**CHỦ TỊCH
LÊ THANH TÙNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

----- *** -----



GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2018

Kính gửi: HĐQT Công ty Cổ phần Cơ khí Chế tạo Hải Phòng

Tên tôi là: (Sau đây gọi là *Người ủy quyền*)

CMND số: Cấp ngày: Tại:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Hiện đang sở hữu: cổ phần của Công ty Cổ phần Cơ khí Chế tạo Hải Phòng.

Bằng chữ:

Ủy quyền cho :

Ông (bà) (Sau đây gọi là *Người được ủy quyền*)

CMND số: Cấp ngày: Tại:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Thay mặt tôi tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 để biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông với số cổ phần biểu quyết tương ứng với số cổ phần của tôi. Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau ./.

....., ngày tháng năm 2018

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

----- *** -----



GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY
NĂM 2018

Kính gửi: HĐQT Công ty Cổ phần Cơ khí Chế tạo Hải Phòng

Tên tôi là: (Sau đây gọi là *Người ủy quyền*)

CMND số: Cấp ngày: Tại:

Địa chỉ:

Đại diện cho nhóm cổ đông Công ty CP Cơ khí Chế tạo Hải Phòng, gồm người.

Có tổng số cổ phần là:

(Có danh sách kèm theo ghi rõ tên và số cổ phần và chữ ký của từng người).

Ủy quyền cho các ông (bà):

1- (Sau đây gọi là *Người được ủy quyền 1*)

CMND số: Cấp ngày: Tại:

Địa chỉ:

Số cổ phần ủy quyền biểu quyết:

2- (Sau đây gọi là *Người được ủy quyền 2*)

CMND số: Cấp ngày: Tại:

Địa chỉ:

Số cổ phần ủy quyền biểu quyết:

3- (Sau đây gọi là *Người được ủy quyền 3*)

CMND số: Cấp ngày: Tại:

Địa chỉ:

Số cổ phần ủy quyền biểu quyết:

4- (Sau đây gọi là *Người được ủy quyền 4*)

CMND số: Cấp ngày: Tại:

Địa chỉ:

Số cổ phần ủy quyền biểu quyết:

5-

Thay mặt chúng tôi tham dự Đại hội đồng cổ đông công ty thường niên năm 2018 để biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào ./.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN (Ký, ghi rõ họ tên)

Người ủy quyền 1:

Người ủy quyền 2:

Người ủy quyền 3:

Người ủy quyền 4:

.....

....., ngày tháng năm 2018

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CƠ KHÍ CHẾ TẠO HẢI PHÒNG**

----- *** -----

Số: 01-18/DH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

----- *** -----

Hải phòng, ngày 12 tháng 3 năm 2018

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG MỜI DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG LẦN THỨ XVI
NĂM 2018 (ngày 31/3/2018)**

Stt	Họ và tên	Đơn vị (địa chỉ)	Số cổ phần biểu quyết	Chữ ký cổ đông
1	Tổng cty Máy&TBCN	Số 7A Mạc Thị Bưởi-Hai Bà Trưng-HN	103.769	
2	Lê Thanh Tùng	Tổ Cán bộ	186.383	
3	Lê Ngọc Đức	459 Nguyễn Văn Linh - HP	114.119	
4	Lê Hoàng Hà	Tổ Cán bộ	57.709	
5	Bùi Hữu Thông	„	92.128	
6	Đào Kim Lợi	„	53.583	
7	Nguyễn Thế Dân	Phòng Tổ chức	15.038	
8	Nguyễn Thanh Sơn	„	14.388	
9	Nguyễn Thị Loan	„	15.666	
10	Bùi Thị Phương Mỹ	„	14.853	
11	Tạ Hữu Chính	„	4.077	
12	Nguyễn Đình Tuấn	Phòng SPM	2.426	
13	Hàn Quốc Huy	Nhóm cổ đông 1	11.816	
14	Bùi Hữu Dương	Phòng Cung tiêu	24.409	
15	Lê Ngọc Thường	„	51.393	
16	Trần Hoàng Linh	Nhóm cổ đông 1	10.000	
17	Nguyễn Khắc Bình	„	3.598	
18	Nguyễn Chung Hiếu	Phòng Tài vụ	60.202	
19	Trần Đức	Phòng Hành chính	2.978	
20	Nguyễn Xuân Tuyền	Px Lắp ráp	8.920	
21	Lê Văn Trung	„	3.373	
22	Trần Văn Quyết	„	320	
23	Trần Xuân Hoạt	Nhóm cổ đông 1	12.667	
24	Vũ Đức Trung	PX Cơ điện	2.394	



Stt	Họ và tên	Đơn vị (địa chỉ)	Số cổ phần biểu quyết	Chữ ký cổ đông
25	Trần Thị Minh Ngọc	36 Đặng Kim Nở - Lê chân – HP	31.095	
26	Đặng Quang Bình	37 Chợ Hàng – HP	11.439	
27	Nguyễn Thế Tân	An Đồng – An Dương – HP	1.194	
28	Bùi Quang Bình	Nhóm cổ đông 2	30.000	
29	Nguyễn Văn Thành	Nhóm cổ đông 2	38.023	
30	Vũ Đức Hợp	Nhóm cổ đông 3	52.760	
31	Cao Ngọc Hùng	18+20 Nguyễn Thị Diệu – P6Q3 – TP HCM	3.600	
32	Nguyễn Thị Phụng	BIDV Hải Phòng	1.653	
33	Phạm Thị Kim Loan	9/89 Lê Lợi – Hải Phòng	1.653	
	TỔNG SỐ CP MỜI DỰ HỌP		1.037.626	
	TỔNG SỐ CP DỰ HỌP			
	TỔNG SỐ CP CỦA CÔNG TY		1.037.626	
	TỶ LỆ % (CP DỰ HỌP TRÊN TỔNG SỐ CP CỦA CÔNG TY)			

* **Ghi chú:** Nếu có ý kiến liên quan đến
danh sách trên xin gửi về ông **Bùi Hữu Dương**
(thư ký HĐQT) trước ngày 27/03/2018
Điện thoại: 0913042041

T/M HĐQT
CHỦ TỊCH

Lê Thanh Tùng

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
CƠ KHÍ CHẾ TẠO
HẢI PHÒNG**

M.S.D.N: 020057948
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

BÁO CÁO

KẾT QUẢ SXKD, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2017 DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2018 VÀ CÁC VẤN ĐỀ CẦN BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2018 (Dự thảo)

1. Kết quả SXKD năm 2017

Do những khó khăn khách quan về biến động nhân lực và chi phí sản xuất, công ty đã kiên quyết cơ cấu lại cho phù hợp với tình hình thực tế. Cụ thể như sau:

- Đã loại bỏ những sản phẩm không mang lại hiệu quả như các loại bánh răng, bánh xích phục vụ cho Futu 1, các loại khuôn mẫu phục vụ cho công ty Đá mài Hải Dương, một số loại chi tiết đột dập phục vụ cho Honda Việt Nam ...

- Đầu tư thiết bị, công nghệ và các biện pháp quản lý để nâng cao chất lượng và số lượng máy xuất khẩu cho Công ty TAAG Machinery (Hoa Kỳ).

- Khai thác thêm một số mặt hàng đột dập để bảo đảm việc làm cho người lao động. Trong đó chủ yếu là các sản phẩm phục vụ cho Công ty Detech.

- Cơ cấu lại lực lượng lao động, đảm bảo hợp lý về số lượng và chất lượng nhằm thích ứng với phương án sản phẩm mới. Từ tháng 01/2017 đến tháng 12/2017 đã giảm từ 220 người xuống còn 140 người (giảm tới 36%).

- Sắp xếp, tinh gọn bộ máy quản lý. Từ 5 phân xưởng rút gọn còn 3 phân xưởng; từ 7 phòng ban còn 6 phòng ban. Riêng lao động quản lý giảm tới 14 người chiếm đến 30% tổng số cán bộ quản lý (trong số đó giảm 9 cán bộ cấp lãnh đạo Phòng, Phân xưởng) ...

Chính nhờ các biện pháp quyết liệt như trên mà công ty đã hoàn thành toàn diện kế hoạch SXKD năm 2017.

2. Dự kiến kế hoạch SXKD năm 2018.

Về cơ bản, kế hoạch SXKD năm 2018 được xây dựng trên cơ sở những biện pháp và những mặt hàng đã ổn định trong năm 2017. Trong đó, đặc biệt chú trọng đến các mục tiêu:

- Tiếp tục đầu tư để đẩy mạnh sản xuất máy công cụ xuất khẩu cho công ty TAAG Machinery (Hoa Kỳ). Chú trọng phát triển thêm sản phẩm mới và nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Nâng cao thu nhập cho người lao động.

- Phân đầu mức chi cổ tức không thấp hơn 10% vốn điều lệ.



KẾT QUẢ SXKD 2017 - PA PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2017 & DỰ KIẾN KẾ HOẠCH 2018

S TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017		Dự kiến KH 2018	
				Giá trị	So với KH 2017 %	Giá trị	So với TH 2017 %
1	Doanh thu SXCN	Tr.đồng	46.000	45.273	98	40.000	88
	<i>Trong đó</i>						
	- HVN + VPIC	„	2.000	6.510	326	6.000	92
	- ARAI	„	5.000	5.396	108	5.000	93
	- Futu 1	„	7.500	2.980	40	-	-
	- Máy công cụ	„	22.000	23.442	107	24.000	102
	Trong đó: Xuất khẩu	„	21.000	22.324	106	23.000	103
	- Đá mài Hải Dương	„	4.500	4.159	92	-	-
	- SP khác	„	5.000	2.786	56	5.000	180
2	Tổng nộp ngân sách	Tr.đồng	-	7.745	-	-	-
	<i>Trong đó</i>		-	-	-	-	-
	- Thuế VAT	„	-	359	-	-	-
	- TNDN	„	-	7.240	-	-	-
	- TNCN	„	-	146	-	-	-
	- Thuê đất	„	-	0	-	-	-
3	Nộp BHXH + BHYT + BHTN	Tr.đồng	-	2.292	-	1.800	78
4	Khấu hao CB trích	Tr.đồng	1.800	2.648	147	2.600	98
5	Đầu tư thiết bị	Tr.đồng	500	25.189	5.038	1.000	152
6	Trả lãi ngân hàng	Tr.đồng	-	-	-	-	-
7	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	-	36.200	-	1.910	-
	Trong đó: Lợi nhuận từ SXKD		1.800	1.905	106	1.910	100
8	Bình quân lao động	Người	170	171	101	140	81
9	Thu nhập bình quân CNVC	Đ.ng/tháng	7.000.000	7.703.000	110	8.000.000	104
10	Dự kiến cổ tức	% VDL	10	10	100	10	100

▪ **PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2017**

* Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	: 36.200.391.957 ^d ,00
* Thuế TNDN phải nộp năm 2017 (20%)	: 7.240.078.391 ^d ,00
* Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2017	: 28.960.313.566 ^d ,00
* Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017	
+ Chi cổ tức (10% VDL)	: 1.037.626.000 ^d ,00
+ Quỹ khen thưởng phúc lợi	: 486.417.819 ^d ,00
+ Phần còn lại để khấu hao TS mới	: 27.436.269.747 ^d ,00

3. Những vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông năm 2018 bằng phiếu biểu quyết.

a/ Mức chi cổ tức năm 2017 là 10% vốn điều lệ.

b/ Thông qua Điều lệ công ty.

Sửa đổi theo Hướng dẫn trong thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ tài chính.

Hải phòng, ngày 15 tháng 3 năm 2018

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CƠ KHÍ CHẾ TẠO

HẢI PHÒNG

CHỦ TỊCH

LÊ THANH TÙNG

CÔNG TY CỔ PHẦN
CƠ KHÍ CHẾ TẠO HẢI PHÒNG

Số: 07-18/ĐH



Họ và tên:

Địa chỉ:

Số cổ phần biểu quyết:

VẤN ĐỀ BIỂU QUYẾT:

MỨC CỔ TỨC NĂM 2017 LÀ 10% VDL

- Tán thành
- Không tán thành
- Không có ý kiến

Hải phòng, ngày 31 tháng 3 năm 2018

Ký tên

CÔNG TY CỔ PHẦN
CƠ KHÍ CHẾ TẠO HẢI PHÒNG

Số: 07-18/ĐH



Họ và tên:

Địa chỉ:

Số cổ phần biểu quyết:

VẤN ĐỀ BIỂU QUYẾT:

MỨC CỔ TỨC NĂM 2017 LÀ 10% VDL

- Tán thành
- Không tán thành
- Không có ý kiến

Hải phòng, ngày 31 tháng 3 năm 2018

Ký tên

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY THƯỜNG NIÊN

LẦN THỨ XVI – NĂM 2018

PHIẾU BIỂU QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY THƯỜNG NIÊN

LẦN THỨ XVI – NĂM 2018

PHIẾU BIỂU QUYẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN
CƠ KHÍ CHẾ TẠO HẢI PHÒNG



Số: 08-18/ĐH

Họ và tên:

Địa chỉ:

Số cổ phần biểu quyết:

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY THƯỜNG NIÊN

LẦN THỨ XVI – NĂM 2018

PHIẾU BIỂU QUYẾT

VẤN ĐỀ BIỂU QUYẾT:

SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY

- Tán thành
- Không tán thành
- Không có ý kiến

Hải phòng, ngày 31 tháng 3 năm 2018

Ký tên

CÔNG TY CỔ PHẦN
CƠ KHÍ CHẾ TẠO HẢI PHÒNG



Số: 08-18/ĐH

Họ và tên:

Địa chỉ:

Số cổ phần biểu quyết:

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY THƯỜNG NIÊN

LẦN THỨ XVI – NĂM 2018

PHIẾU BIỂU QUYẾT

VẤN ĐỀ BIỂU QUYẾT

SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY

- Tán thành
- Không tán thành
- Không có ý kiến

Hải phòng, ngày 31 tháng 3 năm 2018

Ký tên

DANH SÁCH TỔNG HỢP NGƯỜI SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN NHẬN CỐ TỨC BẰNG TIỀN

Kính gửi: Công ty cổ phần Cơ khí Chế tạo Hải Phòng

Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) thông báo tới Công ty danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán nhận cổ tức bằng tiền như sau:

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Cơ khí Chế tạo Hải Phòng
Mã chứng khoán: CKH
Mệnh giá: 10.000 đồng
Ngày đăng ký cuối cùng: 22/02/2018
Tỷ lệ thanh toán: 10%/cổ phiếu
Ngày thanh toán: 02/04/2018

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
STT	Họ Tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	Địa chỉ liên hệ	Email	Điện thoại	Quốc tịch	Chưa LK	Đã LK	Cộng	Chưa LK	Đã LK	Cộng	Chưa LK	Đã LK	Cộng	Chưa LK	Đã LK	Cộng	Ghi chú
								Số lương CK năm giữ			Số tiền cổ tức trước thuế			Thuế thu nhập cá nhân			Số tiền cổ tức sau thuế			

1. TRONG NƯỚC

a. Cá nhân

1	Bùi Hữu Dương	031695523	29/10/2007	33/2 Chợ Hàng - Phòng Hải - L.Chân -HP			Viet Nam	24.409	24.409	24.409.000	1.220.450	1.220.450	24.409.000	1.220.450	1.220.450	23.188.550	23.188.550		23.188.550		
2	Bùi Hữu Nam	031747726	15/11/2008	Số 14C41 Trại Chuối - Hông Bàng- HP			Viet Nam	1.306	1.306	1.306.000	65.300	65.300	1.306.000	65.300	65.300	1.240.700	1.240.700		1.240.700		
3	Bùi Hữu Thông	030110116	18/05/2005	Số 40 Mễ Linh, Hải Phòng	0904540809		Viet Nam	65.150	65.150	65.150.000	65.150.000	65.150.000	65.150.000	65.150.000	3.257.500	3.257.500	61.892.500	61.892.500	2.950.700		
4	Bùi Quang Bình	030096934	26/03/2007	Số 20 ngõ 36 Lương Khánh Thiện – Hải phòng			Viet Nam	3.106	3.106	3.106.000	155.300	155.300	3.106.000	155.300	155.300	2.950.700	2.950.700		2.950.700		
5	Bùi Thị Phương Mỹ	030946436	29/03/2004	40 Mễ Linh, An Biên, Lê Chân, Hải Phòng	0904457638		Viet Nam	9.200	9.200	9.200.000	5.653.000	5.653.000	9.200.000	5.653.000	5.653.000	8.740.000	8.740.000	5.370.350	14.110.350		
6	Cao Ngọc Hùng	024878228	27/12/2012	183/20 đường số 10, P.8, Q. Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	caongochung@hotmail.com	0908050604	Viet Nam	3.600	3.600	3.600.000	3.600.000	3.600.000	3.600.000	3.600.000	180.000	180.000	3.420.000	3.420.000		3.420.000	
7	Dương Thị Mai	030781243	01/02/2014	Số 5 ngõ 320 Lê Lai - NG- HP			Viet Nam	573	573	573.000	28.650	28.650	573.000	28.650	28.650	544.350	544.350		544.350		
8	Dương Văn Thành	030173954	25/11/2009	128/91/143 Lúa Hồng -Trần Nguyên Hân - Lê Chân - HP			Viet Nam	533	533	533.000	26.650	26.650	533.000	26.650	26.650	506.350	506.350		506.350		
9	Giáp Thị Thập	031885916	16/05/2011	203 Trườn Công Chinh - Quận Tr- HP			Viet Nam	240	240	240.000	12.000	12.000	240.000	12.000	12.000	228.000	228.000		228.000		
10	Hoàng Thị Hà	031775363	10/04/2009	Số 3b 67D1 Cát Bi - Hải An - HP			Viet Nam	874	874	874.000	43.700	43.700	874.000	43.700	43.700	830.300	830.300		830.300		
11	Hoàng Thị Kim Loan	030633832	23/08/2002	30A lô 6 Công Nhân - An Dương - HP			Viet Nam	1.853	1.853	1.853.000	92.650	92.650	1.853.000	92.650	92.650	1.760.350	1.760.350		1.760.350		
12	Hoàng Thị Mỹ	031063826	03/01/2003	Số 14/23 Nguyễn Đức Cảnh - HP			Viet Nam	3.573	3.573	3.573.000	178.650	178.650	3.573.000	178.650	178.650	3.394.350	3.394.350		3.394.350		
13	Hà Thị Hoa	030625388	15/10/2010	Số 2/137 Tô Hiệu - Lê Chân - HP			Viet Nam	4.853	4.853	4.853.000	242.650	242.650	4.853.000	242.650	242.650	4.610.350	4.610.350		4.610.350		
14	Hà Thị Hồng	030185651	18/05/2008	Số 43/8 Máy Tơ - HP			Viet Nam	1.920	1.920	1.920.000	96.000	96.000	1.920.000	96.000	96.000	1.824.000	1.824.000		1.824.000		
15	Hà Thị Vân	031479341	25/02/2004	14 hẻm 2 ngõ 61 Nguyễn Công Trứ - Lê Chân - HP			Viet Nam	2.613	2.613	2.613.000	130.650	130.650	2.613.000	130.650	130.650	2.482.350	2.482.350		2.482.350		
16	Hàn Quốc Huy	030785742	01/02/2014	Số 3/29/7 Dư Hàng-Lê Chân - HP			Viet Nam	533	533	533.000	26.650	26.650	533.000	26.650	26.650	506.350	506.350		506.350		
17	Lê Anh Tuấn	031195106	01/02/2014	Số 5/142 Trĩn Thành Ngõ-Kiến An -HP			Viet Nam	186	186	186.000	9.300	9.300	186.000	9.300	9.300	176.700	176.700		176.700		
18	Lê Hoàng Hà	030589328	17/07/2009	15/8 Nguyễn Bình - Ngõ Quyền- HP			Viet Nam	46.308	46.308	46.308.000	2.315.400	2.315.400	46.308.000	2.315.400	2.315.400	43.992.600	43.992.600		43.992.600		
19	Lê Mạnh Dũng	03058258	20/03/2009	27 Đông Trá- Lê Chân - HP			Viet Nam	2.640	2.640	2.640.000	132.000	132.000	2.640.000	132.000	132.000	2.508.000	2.508.000		2.508.000		
20	Lê Ngọc Thuong	030826019	24/04/2013	Tổ dân phố số 3, Bắc Sơn, Kiến An, HP	09122226269		Viet Nam	51.393	51.393	51.393.000	2.569.650	2.569.650	51.393.000	2.569.650	2.569.650	48.823.350	48.823.350		48.823.350		
21	Lê Ngọc Đức	030790276	15/06/2011	Số 459 Nguyễn Văn Linh, Lê Chân, Hải Phòng			Viet Nam	114.119	114.119	114.119.000	5.705.950	5.705.950	114.119.000	5.705.950	5.705.950	108.413.050	108.413.050		108.413.050		
22	Lê Sơn	031396955	13/01/2003	3 TT Dục Phạm -Nguyễn Hữu Tuệ - HP			Viet Nam	720	720	720.000	36.000	36.000	720.000	36.000	36.000	684.000	684.000		684.000		

STT	Họ Tên	Số ĐKSĐ	Ngày cấp	Địa chỉ liên hệ	Email	Điện thoại	Quốc tịch	Số lượng CK nắm giữ			Số tiền cổ tức trước thuế			Thuế thu nhập cá nhân			Số tiền cổ tức sau thuế			Ghi chú	
								Chưa LK	Đã LK	Cộng	Chưa LK	Đã LK	Cộng	Chưa LK	Đã LK	Cộng	Chưa LK	Đã LK	Cộng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	
23	Lê Thanh Tùng	030068876	25/01/2010	Số 28A/201 Lạch Tray, Hải Phòng		01634134147	Viet Nam		133.051	133.051				6.652.550	6.652.550		126.398.450	126.398.450			
24	Lê Văn Bằng	030096994	01/02/2014	40/312 Tô Hiệu- Lê Chân-HP			Viet Nam	906		906	906.000			45.300	45.300		860.700	860.700			
25	Lê Văn Trung	030012680	23/11/2007	Số 39 Hồng Đức Vương- Hồng Bàng- Hải Phòng			Viet Nam	3.373		3.373	3.373.000			168.650	168.650		3.204.350	3.204.350			
26	Lưu Thị Thanh Huyền	031335092	20/08/2008	Số 22/11 Hàng Kênh - Trại Cau - HP			Viet Nam	709		709	709.000			35.450	35.450		673.550	673.550			
27	Nguyễn Chung Hiếu	03116000903	22/04/2015	Số 41/83 Vũ Chí Thăng, Nghĩa Xá, Lê Chân, Hải Phòng			Viet Nam		60.202	60.202				3.010.100	3.010.100		57.191.900	57.191.900			
28	Nguyễn Hoàng Lâm	031072001235	29/07/2015	Số 20/184 Bà Nặng, Lạc Việt, Ngô Quyền, Hải Phòng		0948358544	Viet Nam		6.276	6.276				313.800	313.800		5.962.200	5.962.200			
29	Nguyễn Hồng Kỳ	031010746	01/02/2014	Số 3 Gác 2/14 Tô Hiệu - Trại Cau - HP			Viet Nam	1.560		1.560	1.560.000			78.000	78.000		1.482.000	1.482.000			
30	Nguyễn Khai Phương	030838577	17/04/2009	Số 3 ngõ 105- Chùa Hàng - HP			Viet Nam	573		573	573.000			28.650	28.650		544.350	544.350			
31	Nguyễn Khắc Bình	030899593	21/11/2008	Số 93 Lán Bè, Lê Chân, Hải Phòng		0904290766	Viet Nam		3.598	3.598				179.900	179.900		3.418.100	3.418.100			
32	Nguyễn Mạnh Dũng	030589287	01/02/2014	115 Nguyễn Sơn Hạ- Lạch Tray - HP			Viet Nam	3.626		3.626	3.626.000			181.300	181.300		3.444.700	3.444.700			
33	Nguyễn Mạnh Hòa	031006012	01/02/2014	Số 5 CT5A8 Văn Mỹ - HP			Viet Nam	173		173	173.000			8.650	8.650		164.350	164.350			
34	Nguyễn Quang Anh	030622700	27/03/2000	81/384 Lạch Tray - HP			Viet Nam	3.906		3.906	3.906.000			195.300	195.300		3.710.700	3.710.700			
35	Nguyễn Quang Trung	030967775	26/08/2004	Tổ 29 Cùn 4 Đồng Khê - HP			Viet Nam	690		690	690.000			34.500	34.500		655.500	655.500			
36	Nguyễn Quang Vinh	030838662	14/05/2008	14/136 Nguyễn Đức Cảnh - Lê Chân - HP			Viet Nam	1.560		1.560	1.560.000			78.000	78.000		1.482.000	1.482.000			
37	Nguyễn Thanh Sơn	031057000741	22/04/2015	41/82 Vũ Chí Thăng, Nghĩa Xá, Lê Chân, Hải Phòng		0913244212	Viet Nam		14.388	14.388				719.400	719.400		13.668.600	13.668.600			
38	Nguyễn Thanh Tùng	031743940	28/07/2008	Số 5D21, Đồng Quốc Bình- Ngô Quyền- HP			Viet Nam	866		866	866.000			43.300	43.300		822.700	822.700			
39	Nguyễn Thanh Tùng	031180439	23/11/2009	Số 47A/213 Đồng Khê - HP			Viet Nam	273		273	273.000			13.650	13.650		259.350	259.350			
40	Nguyễn Thanh Lâm	030104320	01/02/2014	3/11 Nghĩa Xá - Lê Chân - HP			Viet Nam	1.028		1.028	1.028.000			51.400	51.400		976.600	976.600			
41	Nguyễn Thế Dân	030104499	10/02/2014	44 Nam Pháp 1 Đồng Giang- NQ-HP			Viet Nam	15.038		15.038	15.038.000			751.900	751.900		14.286.100	14.286.100			
42	Nguyễn Thế Tân	030975658	10/01/2008	Số 37 đường 208, thôn An Dượng, xã An Dượng, Hải Phòng		0903425577	Viet Nam		1.194	1.194					59.700	59.700		1.134.300	1.134.300		
43	Nguyễn Thị Hải	031037547	01/02/2014	Số 3 ngõ 114 Tô Hiệu- Lê Chân-HP			Viet Nam	1.094		1.094	1.094.000			54.700	54.700		1.039.300	1.039.300			
44	Nguyễn Thị Kim Liên	030633845	29/08/2002	213 Tô Đức Thắng- Lê Chân - HP			Viet Nam	4.801		4.801	4.801.000			240.050	240.050		4.560.950	4.560.950			
45	Nguyễn Thị Loan	030208073	22/04/2002	34/8 Hòa Khê - Cầu Bè- Hải An - HP			Viet Nam	15.666		15.666	15.666.000			783.300	783.300		14.882.700	14.882.700			
46	Nguyễn Thị Lanh	142028506	01/02/2014	Số 23/69 Phương Lân- Văn Mỹ- Ngô Quyền- Hải Phòng			Viet Nam	573		573	573.000			28.650	28.650		544.350	544.350			
47	Nguyễn Thị Lê Hằng	031039195	26/07/2006	Số 356 Lê 22 Khu tái định cư SB Cát Bi			Viet Nam	160		160	160.000			8.000	8.000		152.000	152.000			
48	Nguyễn Thị Nhung	030938281	25/06/2012	Số 32 Nguyễn Đức Cảnh - HP			Viet Nam	813		813	813.000			40.650	40.650		772.350	772.350			
49	Nguyễn Thị Phương	031039568	02/02/2001	BIDV Hải Phòng		0912421402	Viet Nam	1.653		1.653	1.653.000			82.650	82.650		1.570.350	1.570.350			
50	Nguyễn Thị Sâm	031032422	24/04/2013	76B Phương Lân - Văn Mỹ - HP			Viet Nam	320		320	320.000			16.000	16.000		304.000	304.000			
51	Nguyễn Thị Thu	030927358	02/07/2012	Số 8 ngõ 119 Lán Bè- Lê Chân-HP			Viet Nam	4.986		4.986	4.986.000			249.300	249.300		4.736.700	4.736.700			
52	Nguyễn Thị Thu Hà	031398393	03/04/2009	Số 93 Lán Bè- Lê Chân - HP			Viet Nam	4.020		4.020	4.020.000			201.000	201.000		3.819.000	3.819.000			
53	Nguyễn Tiến Hưng	031899443	21/11/2011	Số 2 Nam Pháp 1- Đồng Giang- NQ-HP			Viet Nam	458		458	458.000			22.900	22.900		435.100	435.100			
54	Nguyễn Tuấn Đức	031095890	01/02/2014	Số 97 ngõ 239 Lê Lợi-HP			Viet Nam	1.040		1.040	1.040.000			52.000	52.000		988.000	988.000			
55	Nguyễn Văn Ba	031129263	01/02/2014	Thôn Nối Tỵ xã An Hòa- Vĩnh Bảo-HP			Viet Nam	180		180	180.000			9.000	9.000		171.000	171.000			
56	Nguyễn Văn Dũng	030819771	01/02/2014	Số 35 CT3 Trại Chuối- HP			Viet Nam	480		480	480.000			24.000	24.000		456.000	456.000			
57	Nguyễn Văn Hùng	031005705	20/04/2011	Đồng Phương - Kiến Thụy - HP			Viet Nam	520		520	520.000			26.000	26.000		494.000	494.000			
58	Nguyễn Văn Long	030694072	24/12/2001	7CT3 Trại Chuối - Hồng Bàng -HP			Viet Nam	3.552		3.552	3.552.000			177.600	177.600		3.374.400	3.374.400			
59	Nguyễn Văn Mạnh	030994779	24/12/2007	Thôn An Linh xã Vĩnh An- Vĩnh Bảo-HP			Viet Nam	213		213	213.000			10.650	10.650		202.350	202.350			
60	Nguyễn Văn Thành	030110167	19/11/2010	15U3 - Khu Công II - Lê Lợi - HP			Viet Nam	3.710		3.710	3.710.000			185.500	185.500		3.524.500	3.524.500			

STT	Họ Tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	Địa chỉ liên hệ	Email	Điện thoại	Quốc tịch	Số lượng CK năm gặt			Số tiền cổ tức trước thuế			Thuế thu nhập cá nhân			Số tiền cổ tức sau thuế			Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
61	Nguyễn Văn Đạt	031096724	21/05/2014	Đông Phương - Kiên Thụy - HP			Viet Nam	173		173	173.000		173.000	8.650		8.650	164.350		164.350	
62	Nguyễn Xuân Tuyền	0301158795	14/04/2014	7 hẻm 32 ngõ 380 Tô Hiệu - Lê Chân-HP			Viet Nam	434		434	434.000		434.000	21.700		21.700	412.300		412.300	
63	Nguyễn Xuân Tuyền	030110149	06/03/2010	7 hẻm 32 ngõ 380 Tô Hiệu - Lê Chân-HP			Viet Nam	8.920		8.920	8.920.000		8.920.000	446.000		446.000	8.474.000		8.474.000	
64	Nguyễn Xuân Chính	142012309	28/11/2006	Xã Thái Thịnh- huyện Kinh Môn- Hải Dương			Viet Nam	280		280	280.000		280.000	14.000		14.000	266.000		266.000	
65	Nguyễn Đình Tuấn	030176894	22/04/2013	23/82 Lê Lai - Ngô Quyền - HP			Viet Nam	2.426		2.426	2.426.000		2.426.000	121.300		121.300	2.304.700		2.304.700	
66	Nguyễn Bả Quỳnh	031004478	01/02/2014	Số 11 ngõ 25 Bạch Đằng- HP			Viet Nam	613		613	613.000		613.000	30.650		30.650	582.350		582.350	
67	Phạm Hồng Tiến	031112753	01/02/2014	Thủy Sơn- Thủy Nguyên - HP			Viet Nam	546		546	546.000		546.000	27.300		27.300	518.700		518.700	
68	Phạm Thanh Hải	031367976	17/01/2003	27/79 Gia Viên- Hải Phòng		0904167576	Viet Nam	880	2.800	3.680	880.000	2.800.000	3.680.000	44.000	140.000	184.000	836.000	2.660.000	3.496.000	
69	Phạm Văn Cường	030622719	08/06/2009	162 Hoàng Văn Thụ-HP			Viet Nam	2.986		2.986	2.986.000		2.986.000	149.300		149.300	2.836.700	2.836.700	2.836.700	
70	Phùng Quang Dương	031069145	01/02/2014	Số 9 Khu 1 thề lập mý 69-2 Vĩnh Niệm- Lê Chân - HP			Viet Nam	493		493	493.000		493.000	24.650		24.650	468.350	468.350	468.350	
71	Phạm Phú Hưng	031278214	10/08/2000	Thuận Thiên - Kiến Thụy -HP			Viet Nam	946		946	946.000		946.000	47.300		47.300	898.700	898.700	898.700	
72	Phạm Quang Khai	031477245	02/10/2004	20/11 Lương Khánh Thiện - Ngô Quyền- HP			Viet Nam	2.973		2.973	2.973.000		2.973.000	148.650		148.650	2.824.350	2.824.350	2.824.350	
73	Phạm Thái Hồng Mai	010271539	04/07/2011	Số 11 ngõ 61/2 phố Lạc Trung - Hà Nội			Viet Nam	26.666		26.666	26.666.000		26.666.000	1.333.300		1.333.300	25.332.700	25.332.700	25.332.700	
74	Phạm Thị Kim Loan	030771187	21/10/2007	Số 9/89 Lê Lợi, Gia Viên, Ngô Quyền, Hải Phòng		0904343794	Viet Nam		1.653	1.653		1.653.000	1.653.000		82.650	82.650		1.570.350	1.570.350	
75	Phạm Thị Kim Thủy	030300652	28/02/2008	Số 1/93 Đường Quốc Bình- NQ-HP			Viet Nam	11.401		11.401	11.401.000		11.401.000	570.050		570.050	10.830.950		10.830.950	
76	Phạm Thị Kim Xuyến	031798089	22/07/2009	Số 43 ngõ 256 Đa Nặng- NQ-HP			Viet Nam	853		853	853.000		853.000	42.650		42.650	810.350		810.350	
77	Phạm Tuyết Linh	030110042	09/07/2004	Số 40 Mễ Linh - Lê Chân			Viet Nam	26.978		26.978	26.978.000		26.978.000	1.348.900		1.348.900	25.629.100	25.629.100	25.629.100	
78	Phạm Văn Huy	030151117	16/11/2012	29/11 đường Mễ Lưu Hải Xá - HP			Viet Nam	2.106		2.106	2.106.000		2.106.000	105.300		105.300	2.000.700	2.000.700	2.000.700	
79	PHẠM VĂN NGUYỄN	031335457	15/08/2001	32/46 TÔ HIỆU, HẢI PHÒNG		0313 701617	Viet Nam	3.600		3.600	3.600.000		3.600.000	180.000		180.000	3.420.000		3.420.000	
80	Phạm Văn Trường	031220552	04/08/2009	Xuân Lai, Bạch Đằng, Tiên Lãng, Hải Phòng		0934287984	Viet Nam		160	160		160.000	160.000		8.000	8.000		152.000	152.000	
81	Phạm Đình Đăng	031805798	11/01/2010	23/114 Tô Hiệu - Lê Chân - HP			Viet Nam	1.400		1.400	1.400.000		1.400.000	70.000		70.000	1.330.000		1.330.000	
82	Trương Thị Tuyết	030044580	01/02/2014	69/346 Tô Hiệu - Lê Chân - HP			Viet Nam	2.666		2.666	2.666.000		2.666.000	133.300		133.300	2.532.700		2.532.700	
83	Trần Lan Hương	030970076	19/04/2010	Số 6/C69 Trại Chuối- HP			Viet Nam	813		813	813.000		813.000	40.650		40.650	772.350		772.350	
84	Trần Minh Hoàng	031285132	07/09/2000	2 hẻm 92 ngõ 239 Lê Lợi - NQ- HP			Viet Nam	3.133		3.133	3.133.000		3.133.000	156.650		156.650	2.976.350	2.976.350	2.976.350	
85	Trần Minh Tuấn	125399515	17/04/2007	131 Trần Phú- Từ Sơn- Bắc Ninh			Viet Nam	26.666		26.666	26.666.000		26.666.000	1.333.300		1.333.300	25.332.700	25.332.700	25.332.700	
86	Trần Thị Mai	030655834	27/04/2009	Số 21b Xóm Chai -Ngô Quyền - HP			Viet Nam	2.000		2.000	2.000.000		2.000.000	100.000		100.000	1.900.000		1.900.000	
87	Trần Thị Minh Ngọc	030165528	14/11/2009	Số 36 Đường Kim Ngà - Cát Dại, Hải Phòng	duongdo137(a) gmail.com	0903297189	Viet Nam	28.242	2.853	31.095	28.242.000	2.853.000	31.095.000	1.412.100	142.650	1.554.750	26.829.900	2.710.350	29.540.250	
88	Trần Thị Ngọc Lan	031745334	31/07/2008	Số 12/1/230 Mễ Lưu Hải Xá - Dư Hàng Kênh- Hải Phòng			Viet Nam	448		448	448.000		448.000	22.400		22.400	425.600		425.600	
89	Trần Thị Quý	030110048	01/02/2014	Số 816 16 Đường Bùn - Lê Chân _HP			Viet Nam	3.573		3.573	3.573.000		3.573.000	178.650		178.650	3.394.350	3.394.350	3.394.350	
90	Trần Thị Thu	030648301	01/02/2014	41B ngõ 9 Hồ Sơn - Lê Chân-HP			Viet Nam	706		706	706.000		706.000	35.300		35.300	670.700	670.700	670.700	
91	Trần Thị Thu Hiền	030984879	01/02/2014	12/25 Lương Khánh Thiện - NQ - HP			Viet Nam	52		52	52.000		52.000	2.600		2.600	49.400		49.400	
92	Trần Thị Thủy Dung	030978703	30/03/2007	Số 6/142 Trại Thành Vĩ - K.A - HP			Viet Nam	360		360	360.000		360.000	18.000		18.000	342.000		342.000	
93	Trần Văn Hòa	030110101	17/04/2009	Số 11 ngõ 16 Nguyễn Hồng Quân _HP			Viet Nam	2.520		2.520	2.520.000		2.520.000	126.000		126.000	2.394.000		2.394.000	
94	Trần Văn Huỳnh	030081330	08/08/2007	61/69 Chợ Cơn - Lê Chân - HP			Viet Nam	613		613	613.000		613.000	30.650		30.650	582.350		582.350	
95	Trần Văn Quyết	031019387	01/02/2014	Bạch Phượng - An Thưng - An Lão - HP			Viet Nam	320		320	320.000		320.000	16.000		16.000	304.000		304.000	
96	Trần Văn Tuyền	030821826	09/05/2007	Số 63 ngõ 210 Lê Lợi - HP			Viet Nam	1.346		1.346	1.346.000		1.346.000	67.300		67.300	1.278.700		1.278.700	
97	Trần Văn Đình	030589262	29/07/2008	Số 52/7185 Nguyễn Công Tửu - HP			Viet Nam	1.730		1.730	1.730.000		1.730.000	86.500		86.500	1.643.500		1.643.500	
98	Trần Văn Huy	031071036	10/12/2010	17/C194 Trại Chuối - HP			Viet Nam	280		280	280.000		280.000	14.000		14.000	266.000		266.000	

STT	Họ Tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	Địa chỉ liên hệ	Email	Điện thoại	Quốc tịch	Số lượng CK năm giữ				Số tiền cổ tức trước thuế				Thuế thu nhập cá nhân				Số tiền cổ tức sau thuế				Chỉ chế
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21				
99	Trần Xuân Hoà	030104458	30/11/2006	Số 62/54/143 Tôn Đức Thắng - HP			Viet Nam	2.667	2.667	2.667	2.667.000	2.667.000	133.350	2.533.650			2.533.650							
100	Trần Đức	031047719	01/10/2012	6B Lê Quỳnh - Ngõ Quỳnh-HP			Viet Nam	2.978	2.978	2.978	2.978.000	2.978.000	148.900	2.829.100			2.829.100							
101	Trần Thị Kiểm	030731671	09/01/2001	18/21/67 Hoàng Quý - Lê Chân-HP			Viet Nam	433	433	433	433.000	433.000	22.650	430.350			430.350							
102	Trần Thị Lương	030916908	14/12/2007	8A35 TT Xi Măng - Lam Sơn - HP			Viet Nam	613	613	613	613.000	613.000	30.650	582.350			582.350							
103	Trần Văn Tư	031376587	10/05/2002	Đông Phương - Kiên Thụy - HP			Viet Nam	546	546	546	546.000	546.000	27.300	518.700			518.700							
104	Trịnh Xuân Tiến	030922355	04/12/2013	Số 4 T6 L03 - Thượng Lý - HP			Viet Nam	346	346	346	346.000	346.000	17.300	328.700			328.700							
105	Tạ Hữu Chính	030980794	06/03/2010	23C73 Trại Chuối - Hồng Bàng - HP			Viet Nam	4.077	4.077	4.077	4.077.000	4.077.000	203.850	3.873.150			3.873.150							
106	Vũ Thanh Bình	030897631	07/01/2011	16/B3 Đông Quốc Bình - HP			Viet Nam	480	480	480	480.000	480.000	24.000	456.000			456.000							
107	Vũ Thành Chung	031244248	23/02/2000	An Đông - An Dương - HP			Viet Nam	200	200	200	200.000	200.000	10.000	190.000			190.000							
108	Vũ Thị Phương	030672939	10/10/2008	24C/69 phố Đốc-Trại Chuối-Hồng Bàng - Hải Phòng			Viet Nam	1.813	1.813	1.813	1.813.000	1.813.000	90.650	1.722.350			1.722.350							
109	Vũ Thị Vinh	030104334	12/04/2004	12/280 Lê Lợi - Ngõ Quỳnh - HP			Viet Nam	5.280	5.280	5.280	5.280.000	5.280.000	264.000	5.016.000			5.016.000							
110	Vũ Văn Bình	030104271	29/05/2010	Số 9/19/185 Tôn Đức Thắng, Lê Chân, Hải Phòng	0977721599		Viet Nam	2.880	2.880	2.880	2.880.000	2.880.000	144.000	2.736.000			2.736.000							
111	Vũ Văn Phiệt	030952699	06/07/2011	Đông Sơn - Thụy Nguyên - HP			Viet Nam	1.053	1.053	1.053	1.053.000	1.053.000	52.650	1.000.350			1.000.350							
112	Vũ Diệu Hoàn	030589232	04/05/2008	Số 6 ngõ 20 Lương Khánh Thiện - HP			Viet Nam	3.120	3.120	3.120	3.120.000	3.120.000	156.000	2.964.000			2.964.000							
113	Vũ Đức Hợp	030633855	18/04/2007	12/P/230 Miếu Hai Xá - Lê Chân - HP			Viet Nam	3.680	3.680	3.680	3.680.000	3.680.000	184.000	3.496.000			3.496.000							
114	Vũ Đức Thành	031268364	25/07/2000	12 hẻm 1 ngõ 230 Đường Kênh - Lê Chân - Hải Phòng			Viet Nam	573	573	573	573.000	573.000	28.650	544.350			544.350							
115	Vũ Đức Trung	030824326	18/04/2007	12/230 T4 4 Quạt Núi- Du Hàng Kênh-HP			Viet Nam	2.394	2.394	2.394	2.394.000	2.394.000	119.700	2.274.300			2.274.300							
116	Đinh Quang Dũng	030775333	07/11/2005	68B Chợ Hàng - Đông Hải - Lê Chân-HP			Viet Nam	586	586	586	586.000	586.000	29.300	556.700			556.700							
117	Đoàn Việt Hồng	030996680	26/07/2007	77 Hoàng Quý - Lê Chân- HP			Viet Nam	2.960	2.960	2.960	2.960.000	2.960.000	148.000	2.812.000			2.812.000							
118	Đào Kim Lát	031053000151	09/10/2014	Số 36 Đường Kim Nỗ, Cát Dại, Lê Chân, Hải Phòng	0912556255		Viet Nam	53.583	53.583	53.583	53.583.000	53.583.000	2.679.150	50.903.850			50.903.850							
119	Đào Phú Tới	031276276	01/01/2001	Đông Tư - Phú Liên - Kiến An			Viet Nam	333	333	333	333.000	333.000	16.650	316.350			316.350							
120	Đào Thị Khánh	031145227	13/07/2012	Số 67/280 Lê Lợi -HP			Viet Nam	721	721	721	721.000	721.000	36.050	684.950			684.950							
121	Đào Văn Thuận	031138073	22/05/2003	Thuận Thiên - Kiên Thụy - HP			Viet Nam	173	173	173	173.000	173.000	8.650	164.350			164.350							
122	Đặng Quang Bình	030104451	15/01/2007	37 Chợ Hàng - Lê Chân - HP			Viet Nam	11.439	11.439	11.439	11.439.000	11.439.000	571.950	10.867.050			10.867.050							
123	Đỗ Ngọc Quang	031018315	15/05/2006	Số 4 lô A3 An Đà - Đông Giang - Ngõ Quỳnh -HP			Viet Nam	1.973	1.973	1.973	1.973.000	1.973.000	98.650	1.874.350			1.874.350							
124	Đỗ Quang Minh	030936046	01/02/2014	17 ngõ 63 Hai Bà Trưng - Lê Chân-HP			Viet Nam	400	400	400	400.000	400.000	20.000	380.000			380.000							
125	Đỗ Quốc Thái	030110051	23/01/2002	17/63 Hai Bà Trưng - Lê Chân - HP			Viet Nam	3.760	3.760	3.760	3.760.000	3.760.000	188.000	3.572.000			3.572.000							
126	Đỗ Trọng Dũng	030076353	12/07/2010	47/150 Lê Thành Tông - HP			Viet Nam	3.203	3.203	3.203	3.203.000	3.203.000	160.150	3.042.850			3.042.850							
127	Đỗ Trọng Dũng	030157793	01/02/2014	5 Lô 42 Đông Bùn - Lê Chân - HP			Viet Nam	209	209	209	209.000	209.000	10.450	198.550			198.550							
128	Đỗ Văn Diên	031027412	28/09/2011	Hưng Vương - Hồng Bàng- HP			Viet Nam	373	373	373	373.000	373.000	18.650	354.350			354.350							
129	Đỗ Văn Thành	031301575	23/04/2001	103 lô 4 Khu 2 - xã D. Hàng Kênh- Lê Chân - HP			Viet Nam	613	613	613	613.000	613.000	30.650	582.350			582.350							
130	Đỗ Văn Toanh	031100428	01/02/2014	Đoàn Xá - Kiến Thụy- HP			Viet Nam	186	186	186	186.000	186.000	9.300	176.700			176.700							
Cộng cả nhân																								
b. Tổ chức																								
131	Tổng công ty máy và thiết bị công nghiệp	01060000827	06/09/2007	Số 2 Triều Quốc Đại - Hoàn Kiếm - HN			Viet Nam	103.769	103.769	103.769	103.769.000	103.769.000	103.769.000	103.769.000			103.769.000							
CỘNG TỔ CHỨC																								
CỘNG TRONG NƯỚC																								
Tổng cộng																								

KT. Tổng Giám đốc

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Nguyễn Thị Thanh Hà

CHỨNG THỰC

BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 1110. Quyền số: 1110. SCTV.

Ngày 11 tháng 3 năm 2018

CHỦ TỊCH UBND XÃ NAM SƠN

Trương phòng

Trương phòng

Người lập

Trần Anh Dũng

Trần Anh Dũng



PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Đình Duyên

Đã thu & ghi đúng như